

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học phát triển 1		
Mã học phần:	71PSY130043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71PSY130043_01,02,03,04,05		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài:

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi: 71PSY130043_ Tâm lý học phát triển

1_233_71PSY130043_01,02,03,04,05_TUL_De2

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 3	Ứng dụng đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi vào thực tiễn nghề nghiệp	Tự luận	40%	Câu 1	4	PI2b.3
CLO 4	Đánh giá được đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi	Tự luận	40%	Câu 2 Câu 3	3	PI 7.1
CLO 5	Đánh giá được các vấn đề liên quan tới đặc điểm lứa tuổi	Tự luận	20%	Câu 3	3	PI7.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm) Phân tích các các qui luật của sự phát triển tâm lý?

Câu hỏi 2: (3 điểm) Phân tích khủng hoảng tuổi lên 3?

Câu hỏi 3: (3 điểm) Phân tích xu hướng chọn nghề của học sinh THPT.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	QL1: Sự phát triển tâm lí của cá nhân diễn ra theo một trình tự nhất định, không nhảy cóc, không đột chấy giai đoạn Sự phát triển và trưởng thành của cơ thể từ lúc bắt đầu là một hợp tử cho đến khi về già trải qua tuần tự các giai đoạn: thai nhi, tuổi thơ, dậy thì, trưởng thành, ổn định, suy giảm, già yếu và chết.	0.75	
Nội dung b.	QL2: Sự phát triển Tâm lí cá nhân diễn ra không đều	0.75	

	<p>Sự phát triển cả thể chất và tâm lí diễn ra với tốc độ không đều qua các giai đoạn phát triển từ sơ sinh đến trưởng thành.</p> <p>Có sự không đồng đều về thời điểm hình thành, tốc độ, mức độ phát triển giữa các cấu trúc tâm lí trong các quá trình phát triển ở mỗi cá nhân.</p> <p>Có sự không đồng đều giữa các cá nhân trong quá trình phát triển cả về tốc độ và mức độ.</p>		
Nội dung c.	<p>QL3: Sự phát triển Tâm lí cá nhân diễn ra tiệm tiến và nhảy vọt</p> <p>Sự hình thành là phát triển các cấu trúc tâm lí diễn ra theo cách tăng dần về số lượng (tăng trưởng) và đột biến (phát triển, biến đổi về chất)</p> <p>Trong quá trình phát triển các cấu trúc tâm lí thường xuyên diễn ra và đan xen giữa hai quá trình: tiệm tiến và nhảy vọt. Hai quá trình này có quan hệ nhân quả với nhau.</p> <p>Sự phát triển Tâm lí cá nhân gắn bó chặt chẽ với sự trưởng thành cơ thể và sự tương tác giữa cá nhân với môi trường văn hóa – xã hội</p>	0.75	
Nội dung d.	<p>QL 4: Sự phát triển Tâm lí cá nhân gắn bó chặt chẽ với sự trưởng thành cơ thể và sự tương tác giữa cá nhân với môi trường văn hóa – xã hội</p>	0.75	
Nội dung e.	<p>QL5: Sự phát triển tâm lí cá nhân có tính mềm dẻo và có khả năng bù trừ</p> <p>Phương diện hành vi bên ngoài - Cấu trúc tâm lí bên trong - Cơ chế sinh lí thần kinh của vỏ não: đều cho thấy sự linh hoạt và khả năng bù trừ của cá nhân trong quá trình phát triển.</p> <p>Điều chỉnh sự lệch lạc và khắc phục sự chậm trễ, hẫng hụt tâm lí của cá nhân do các tác động từ phía chủ thể và từ phía môi trường, đem lại sự cân bằng và phát triển bình thường cho cá nhân.</p>	0.75	
Nội dung f.	<p>Các nhà tâm lí , giáo dục cần hiểu rõ được các qui luật để trong công tác giáo dục trẻ luôn tôn trọng trẻ, có biện pháp giáo dục phù hợp với mỗi trẻ.</p>	0.25	
Câu 2	Phân tích khủng hoảng tuổi lên 3	3.0	
Nội dung a.	Trẻ bắt đầu so sánh mình với người lớn làm những việc như người lớn.	2.0	

	<p>Khi trẻ muốn làm mọi việc -> trẻ xuất hiện nguyện vọng độc lập. Vd: con tự mặc áo, tự xúc cơm, để con làm... —> xuất hiện nhu cầu tự khẳng định.</p> <p>Xuất hiện thái độ bướng bỉnh, muốn làm theo ý thích của mình, từ “không” là tiếng nói “cửa miệng”, muốn làm ngược lại lời chỉ bảo, vi phạm những ngăn cấm, vd: đòi nấu ăn, bật bếp ga, bảo một đằng làm một nẻo,...</p> <p>Trẻ chống đối với người quá quan tâm hoặc hay làm hộ trẻ.</p> <p>Trẻ muốn có thẩm quyền với mọi thứ xung quanh, tính ích kỷ xuất hiện, vd: cái này của con</p> <p>-> <i>Chính sự mâu thuẫn giữa nhu cầu và năng lực của trẻ gây ra Khủng hoảng tuổi lên 3.</i></p> <p>Đây là hiện tượng phổ biến, có tính tạm thời và chuyển tiếp.</p>		
Nội dung b.	<p>Người lớn cần nhận biết để đáp ứng nhu cầu tự khẳng định, muốn tự lập của trẻ để tạo ra hình thức hoạt động mới, những quan hệ mới với những người xung quanh, giúp trẻ vượt qua thời kì khủng hoảng.</p> <p>Khi người lớn có thái độ coi thường, không tìm kiếm biện pháp giáo dục thích hợp thì thời kì khủng hoảng này sẽ kéo dài suốt thời thơ ấu, để lại dấu vết nặng nề sau này.</p>	1.0	
Câu 3	Phân tích xu hướng chọn nghề của học sinh THPT	3.0	
	<p>Định hướng giá trị nghề và chọn nghề của HS THPT</p> <p>Chọn nghề là mối quan tâm thường trực của học sinh THPT thường trải qua 3 giai đoạn</p> <p>GĐ1: Cuối THCS, đầu THPT</p> <p>HS có sự so sánh yêu cầu nghề và khả năng của bản thân, bắt đầu hướng đến một số nghề nhất định.</p> <p>HS thường đánh giá cao bản thân và lí tưởng hoá nghề nghiệp.</p> <p>Sự hiểu biết về nghề còn cảm tính, chưa ổn định, thay đổi theo nhận thức HS qua các năm học.</p>	1.0	
	<p>GĐ2: Cuối THPT</p> <p>HS tích cực tìm hiểu các nghề, biết đối chiếu với khả năng và điều kiện bản thân.</p> <p>HS học các môn liên quan với việc tuyển chọn nghề nghiệp.</p>	1.0	

	HS đã chuẩn bị tâm thế, kiến thức cho việc thi, học nghề nghiệp của mình.		
	<p>GĐ3: giai đoạn thực hiện</p> <p>Học nghề và trải nghiệm nghề nghiệp cụ thể.</p> <p>Cá nhân tích lũy kiến thức, kỹ năng và đặc điểm tâm lý phù hợp công việc của nghề trong tương lai.</p> <p>Tâm lý nghề có thể dao động trong quá trình học nghề.</p> <p>Cần hướng nghiệp cho sinh viên để tạo tâm lý ổn định.</p> <p>Có sự khác nhau giữa các cá nhân trong việc định hướng giá trị và chọn nghề theo giới, tầng lớp xã hội, truyền thống văn hoá.</p> <p>Quá trình chọn nghề là một việc khó khăn đối với học sinh -> HS cần được định hướng bằng các hoạt động hướng nghiệp của gia đình, nhà trường và xã hội.</p>	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



TS. Phạm Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2024

Giảng viên ra đề

ThS. Bùi Thị Hân